

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Những người tiến hành tố tụng:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Chính, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Ban, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Thanh T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã L, huyện V, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; con ông Lưu Công Đ; con bà Bùi Thị Thơm; bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1982; bị cáo có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2018 chuyển tạm giam ngày 27/3/2018 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. (có mặt).

- ***Người bị hại:*** Trần Thị S, sinh năm 1974,

Địa chỉ: Đường N, quận K, thành phố Hải Phòng (có mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bùi Chí Tân, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 45 đường T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. (vắng mặt)

- ***Người làm chứng:***

+ Anh Trần Thành Đ, (vắng mặt).

+ Anh Bùi Bá M, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2018, Lưu Thanh T gặp một đối tượng tên là Huy (không rõ nhân thân, lai lịch; là đối tượng T mới quen khi cùng sử dụng ma túy) tại khu vực đường tàu Mê Linh, thành phố Hải Phòng. T và Huy ngồi uống nước nói chuyện sau đó Huy rủ T đi trộm cắp tài sản. T đồng ý. Cả hai đi trên chiếc xe Wave của Huy (không rõ biển kiểm sát) từ nội thành Hải Phòng sang địa bàn quận K. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày thì cả hai đến xưởng gỗ số 818 đường N, quận K, thành phố Hải Phòng của gia đình bà Trần Thị S, thấy cửa xưởng gỗ mở, bên trong không có người. Huy chở T đến vị trí nhà số 820 đường N thì dừng xe. T xuống xe đi vào trong xưởng gỗ. Khi vào bên trong xưởng, T nhìn thấy 01 cuốn thư trạm bằng gỗ dựng ở gần cửa. Quan sát thấy trong xưởng không có ai, T dùng hai tay bê cuốn thư lên rồi đi ra cửa. Khi đi khỏi cửa được khoảng 5m, thì bị anh Trần Thành Đ (sinh năm 1993; trú tại số 820 đường N, quận K, thành phố Hải Phòng) đi mua đồ ăn về nhìn thấy. Anh Đ hô: “Trộm! Trộm!”. T thả cuốn thư xuống đất bỏ chạy còn Huy phóng xe về hướng Đa Phúc. Anh Đ và nhân dân đuổi bắt được T rồi bàn giao T cho công an phường V lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Kết luận định giá số 09/KL-ĐG của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận K kết luận: Cuốn thư bằng gỗ được định giá 3.500.000 đồng.

Ngày 27/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lưu Thanh T.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSKA ngày 13/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lưu Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt Lưu Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại là bà Trần Thị S khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, bà không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại, nếu anh Tân là người thuê bà làm bức thư bằng gỗ có yêu cầu bồi thường thì bà S sẽ có trách nhiệm bồi thường cho anh Tân; bà S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thanh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lưu Thanh T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản tại xưởng gỗ của bà Trần Thị S, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 cuốn thư bằng gỗ trị giá 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố bị cáo Lưu Thanh T ra trước Tòa án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định : “*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....”

Giá trị tài sản bị cáo Lưu Thanh T chiếm đoạt được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận K kết luận là 3.500.000 đồng. Vì vậy bị cáo Lưu Thanh T phải chịu trách nhiệm theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lưu Thanh T về tội trộm cắp tài sản với một mức án nghiêm khắc cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Thanh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Nhân thân không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng tên Huy đã cùng T thực hiện hành vi trộm cắp, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

- Về vật chứng:

[9] Vật chứng của vụ án: Cơ quan công an thu giữ 01 cuốn thư bằng gỗ đã trạm hình, dày 04cm, dài 1,65m, cao 0,6m. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 cuốn thư bằng gỗ cho người bị hại là bà Trần Thị S là phù hợp.

- Về tránh nhiệm dân sự:

[10] Bà Trần Thị S đã nhận lại cuốn thư bằng gỗ; bà không yêu cầu bị cáo Lưu Thanh T phải bồi thường thiệt hại. Do vậy phần dân sự trong vụ án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lưu Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lưu Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 24/3/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Lưu Thanh T, bị hại Trần Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Bùi Chí T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương